

TOÀ ÁN NHÂN DÂN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HUYỆN MINH HOÁĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỈNH QUẢNG BÌNH

Bản án số: 40/2025/HNGĐ- ST

Ngày: 24/6/2025

“V/v ly hôn và chia con chung”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MINH HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trương Quốc Hoàn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Trương Ngọc Nhân

Ông: Đinh Minh Tăng

- Thư ký phiên toà: Ông Cao Lương Bằng – Thư ký Toà án nhân dân huyện Minh Hoá, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Phan Quang Phú – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2025 tại Toà án nhân dân huyện Minh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 18/2025/TLST - HNGĐ ngày 14/3/2025 về việc “Ly hôn và chia con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 26/5/2025 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* anh Trương Văn T, sinh năm 2000

Nơi cư trú: Thôn T, xã M, huyện M, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt có lý do.

2. *Bị đơn:* chị Trương Thị Bích G, sinh năm 2002

Nơi ĐKNKTT: Thôn B Y, xã T, huyện M, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 11/3/2025 và tại bản tự khai nguyên đơn Trương Văn T trình bày giữa anh và chị Trương Thị Bích G đã đăng ký kết hôn ngày 24/11/2022 tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện M, tỉnh Quảng Bình trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc sinh được 01 người con, sau đó hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên vợ chuyển về nhà ngoại ở cùng con, nay đã sống ly thân với nhau. Vì vậy anh T làm đơn yêu cầu Toà án giải quyết cho anh được ly hôn với chị G.

Con chung của vợ chồng: Hai vợ chồng có 01 người con chung là cháu Trương Văn T1, sinh ngày 28/11/2022 hiện nay vợ bỏ nhà đi làm ăn xa và cháu T1 đi cùng mẹ và sinh sống cùng mẹ nên anh T giao con cho chị G trực tiếp nuôi dưỡng và anh T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi cháu tròn 18 tuổi.

Về tài sản chung: không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về khoản vay chung: không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Ngày 11/6/2025 Tòa án nhân dân huyện Minh Hoá đã mở phiên tòa xét xử sơ thẩm ly hôn đối với anh T và chị G. Mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng chị G vẫn vắng mặt nên Tòa án đã hoãn phiên tòa vì vắng mặt bị đơn. Tại phiên tòa hôm nay chị G vẫn vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hóa phát biểu ý kiến về tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký và những người tham gia tố tụng và đưa ra quan điểm xét xử đối với vụ án: Căn cứ Điều 147, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng khoản 1 Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân gia đình:

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị cho anh Trương Văn T được ly hôn với chị Trương Thị Bích G.

Về con C: Đề nghị giao chị Trương Thị Bích G trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trương Văn T1, sinh ngày 28/11/2022 và anh T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi cháu tròn 18 tuổi.

Về tài sản chung: không có nên không xem xét.

Về vay chung: không có nên không xem xét.

Về án phí: Áp dụng khoản 5 Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: anh T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh T đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0000691 ngày 14/3/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Minh Hóa. Anh T còn phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ kiện tranh chấp về hôn nhân và gia đình, căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Minh Hóa.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án nhân dân huyện Minh Hoá đã triệu tập chị G để hòa giải theo yêu cầu của anh T nhưng chị G không đến để tham gia phiên tòa. Tòa án đã đến tại cơ sở và xác minh thì biết được chị G có hộ khẩu thường trú tại xã T,

huyện M, tỉnh Quảng Bình, hiện tại chị G không có mặt tại địa phương. Tòa án đã niêm yết tất cả các giấy triệu tập, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Thông báo mở lại phiên tòa nhưng chị G vẫn không đến Tòa án để giải quyết vụ án theo yêu cầu của anh T.

Ngày 22/5/2025 anh T viết đơn xin xét xử vắng mặt vì lý do đang ở S không có điều kiện để tham gia phiên tòa. Xét thấy đơn xin xét xử vắng mặt của anh T là hợp lệ và tự nguyện nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin xét xử vắng mặt của anh T.

Căn cứ Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh T và chị G đã đăng ký kết hôn ngày 24/11/2022 tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện M, tỉnh Quảng Bình trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không có ai ép buộc nên đây là cuộc hôn nhân hợp pháp nhưng do anh chị thường xuyên bất đồng quan điểm trong cuộc sống mà hai bên không khắc phục được dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, hai vợ chồng sống ly thân với nhau. Xét thấy nguyện vọng của anh T xin được ly hôn là chính đáng cần chấp nhận, áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho anh T được ly hôn chị G.

[3] Về con chung: Hiện nay cháu T1 đang còn nhỏ và ở với chị G nguyện vọng của anh T giao con cho chị G nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 81, 82, 83, 84 luật Hôn nhân và gia đình xử giao cho chị G được nuôi dưỡng cháu T1 buộc anh T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng cho cháu là thỏa đáng.

[4] Về tài sản chung: không có nên không xem xét.

[5] Về vay chung: không có nên không xem xét.

[6] Án phí: Áp dụng khoản 5 Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: anh T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh T đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0000691 ngày 14/3/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Minh Hóa. Anh T còn phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 147, 227, 228, Điều 238 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84, 110, 116 và Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình:

Áp dụng Áp dụng khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Trương Văn T được ly hôn chị Trương Thị Bích G.

2. Về con chung: Xử giao cho chị Trương Thị Bích G được nuôi dưỡng cháu Trương Văn T1, sinh ngày 28/11/2022 buộc anh T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng. Việc cấp dưỡng kể từ tháng 8/2025 cho đến khi cháu T1 tròn 18 tuổi.

Không ai được ngăn cản việc đi lại chăm sóc con chung, khi cần thiết vì quyền lợi của con một trong hai bên có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Án phí: Buộc anh T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh T đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0000691 ngày 14/3/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Minh Hóa. Anh T còn phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ.

4. Quyền yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày được niêm yết bản án tại UBND xã nơi cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Minh Hoá;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS huyện Minh Hoá;
- Nguyên đơn;
- Bị đơn;
- UBND xã Minh Hóa, huyện Minh Hóa;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Quốc Hoàn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

